

Số: 150/TB-THTU

Nhà Bè, ngày 17 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và báo cáo đánh giá ngoài
Năm học 2020 – 2021

Căn cứ Thông tư 41/2010/TT-BGD&ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT - BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Tạ Uyên thông báo về việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên năm học 2020 – 2021 như sau:

- *Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:* Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Ban Thanh tra nhân dân, văn thư.

- *Địa điểm niêm yết:* Phòng Hội đồng, trang web trường, bảng tin Trường Tiểu học Tạ Uyên.

- *Thời gian niêm yết:* Từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 đến hết ngày 17 tháng 7 năm 2021.

- *Thời gian nhận ý kiến phản hồi:* Từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 đến hết ngày 17 tháng 7 năm 2021.

- *Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:* Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua địa chỉ email của nhà trường.

c1tauyen.nhabe.tphcm@moet.edu.vn

- *Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:* chậm nhất là 19/6/2021.

Nơi nhận:

- PHT; BTTND; VT (để thực hiện);
- Niêm yết;
- Lưu: VT, QCDC.

**HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Lợi

Nhà Bè, ngày tháng năm

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2020 – 2021

I. Thời gian: 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 6 năm 2021

II. Địa điểm: Trường Tiểu học Tạ Uyên

III. Thành phần:

1. Bà Trần Thị Lợi, Hiệu trưởng
2. Bà Nguyễn Thị Thom, Phó hiệu trưởng
3. Bà Võ Thị Phới, Phó hiệu trưởng
4. Bà Trần Thị Kim Phia, Chủ tịch công đoàn
5. Bà Hồ Thị Thiệp, Trưởng ban Thanh tra
6. Bà Vương Cẩm Kiều, Bí thư Đoàn
7. Bà Trần Thị Kim Quyên, TPT Đội
8. Bà Mai Thị Yến Nhi, Thư kí Hội đồng
9. Bà Phạm Thị Cẩm Hà, Khối trưởng Khối 1
10. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Khối trưởng Khối 2
11. Bà Trần Thị Thanh Loan, Khối trưởng Khối 3
12. Bà Nguyễn Thị Cẩm Xuyên, Khối trưởng Khối 4
13. Bà Phạm Thị Thúy Hạnh, Khối trưởng Khối 5
14. Bà Ngô Thị Mộng Thùy Dương, Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh
15. Ông Trần Lý Minh, Tổ trưởng Tổ Bộ Môn
16. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Tổ trưởng Tổ Văn phòng

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường Tiểu học Tạ Uyên theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2020 – 2021;
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2020 – 2021;

- Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2020 – 2021;
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2020 – 2021;

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 đến hết ngày 17 tháng 7 năm 2021.

3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường, bảng thông báo của PHHS, Trang WEB của nhà trường

4. Đối tượng được tiếp nhận thông tin công khai: công chức- viên chức nhà trường, phụ huynh học sinh...

Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 038715656

Biên bản được lập xong vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất thông qua.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

[Handwritten signature]
11/6/2021

HIỆU TRƯỞNG



Biểu mẫu 05

Lần 1

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp).

(Tên cơ sở giáo dục)

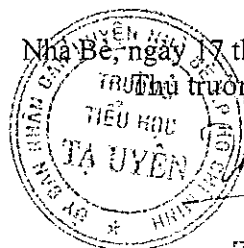
THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2020- 2021

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ sinh năm 2014 đóng trên địa bàn ấp 1,2 4 xã Phước Kiển	Đã hoàn thành chương trình lớp 1	Đã hoàn thành chương trình lớp 2	Đã hoàn thành chương trình lớp 3	Đã hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo QĐ số 16/2006/QĐ-BG				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện theo TT55/2011/TT-BGDĐT về Ban hành điều lệ ban đại diện CMHS - Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học sinh học tập nghiêm túc, tích cực				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Đảm bảo CSVC, an toàn VSTP Tổ chức hoạt động NGLL, các hoạt động Đội TNTP. HCM, Sao nhi đồng, Chữ thập đỏ và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực, phẩm chất: Hoàn thành tốt 90% trở lên. - HTCT lớp học: 99.8% - Sức khỏe: tốt	Năng lực, phẩm chất: Hoàn thành tốt 90% trở lên. - HTCT lớp học: 100% - Sức khỏe: tốt	Năng lực, phẩm chất: Hoàn thành tốt 90% trở lên. - HTCT lớp học: 100% - Sức khỏe: tốt	Năng lực, phẩm chất: Hoàn thành tốt 90% trở lên. - HTCT lớp học: 100% - Sức khỏe: tốt	Năng lực, phẩm chất: Hoàn thành tốt 90% trở lên. - HTCT lớp học: 100% - Sức khỏe: tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	99.8% học sinh hoàn thành chương trình lớp 1 được tiếp tục học lên lớp 2	100% học sinh hoàn thành chương trình lớp 2 được tiếp tục học lên lớp 3	100% học sinh hoàn thành chương trình lớp 3 được tiếp tục học lên lớp 4	100% học sinh hoàn thành chương trình lớp 4 được tiếp tục học lên lớp 5	100% học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 được tiếp tục học lên lớp 6

Nhà Bè, ngày 17 tháng 06 năm 2021

Thị trưởng đơn vị



Trần Thị Lợi

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

1918

Biểu mẫu 06

Lần 1

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)

(Tên cơ sở giáo dục)

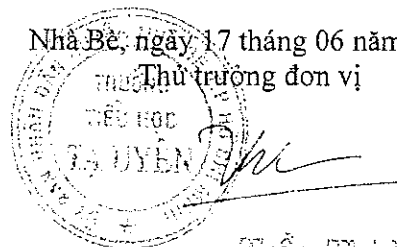
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế cuối năm, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1176	219	265	286	211	195
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1176	219	265	286	211	195
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	84.86	76.71	86.42	83.92	85.31	92.82
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	14.97	22.37	13.58	16.08	14.69	7.18
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0.17	0.91	0.00	0.00	0.00	0.00
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
	- Tiếng Việt						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	60.12	82.65	58.11	41.61	51.66	73.85
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	27.98	16.44	40.38	12.24	47.39	26.15
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0.68	0.91	1.51	0.35	0.47	0.00
	- Toán						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	59.44	77.17	66.79	45.45	50.24	60.00
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	29.08	21.92	32.83	8.74	49.29	40.00
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0.43	0.91	0.38	0.00	0.95	0.00
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99.4	99.09	98.49	99.65	99.05	100
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	71.17	41.1	76.6	79.02	79.62	76.92
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0.77	0.91	1.51	0.35	0.95	0

Nhà Bè, ngày 17 tháng 06 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Lợi

Biểu mẫu 07
Lần 1

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)
(Tên cơ sở giáo dục)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	35/34	Số m ² /học sinh: 1.5
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	35	1.5
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	14410	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9598	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1680	
2	Diện tích thư viện (m ²)	84	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1398	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	66	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	66	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	96	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	48	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	34/34	1/1
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	34	
1.1	Khối lớp 1	6	
1.2	Khối lớp 2	8	
1.3	Khối lớp 3	8	
1.4	Khối lớp 4	6	
1.5	Khối lớp 5	6	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	120	Số học sinh/bộ: 6
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp: 1/1
1	Tivi	34	
2	Cát xét		

3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác...		
6			

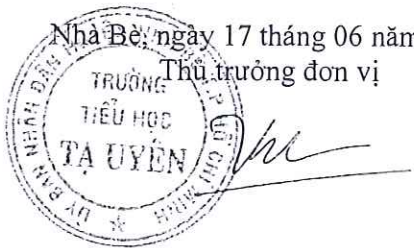
	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	80
XI	Nhà ăn	237

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		3		0.1
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Nhà Bè, ngày 17 tháng 06 năm 2021
 Thủ trưởng đơn vị


Biểu mẫu 08
Lần 1

(Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp)
(Tên cơ sở giáo dục),

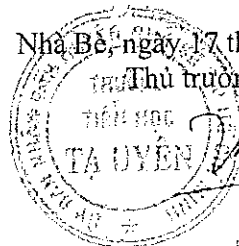
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học,
năm học 2020- 2021**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	59			33	17	3	6	17	21	11				
	Giáo viên	46			29	15	2		17	20	9	26	20		
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	4			3	1				1	3	4			
3	Tin học	2			1	1			1	1			2		
4	Âm nhạc	1			1						1	1			
5	Mỹ thuật	1				1			1				1		
6	Thể dục	1			1				1		1				
II	Cán bộ quản lý	3			3										
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1				
III	Nhân viên	10			1	2	1	6							
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1				1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Khác	6						6							

Nhà Bè, ngày 17 tháng 06 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Lợi

BIÊN BẢN

Kết thúc niêm yết công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên năm học 2020 – 2021

Căn cứ thông tư 41/2010/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT - BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào hồi 10 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại Trường Tiểu học Tà Uyên.

Thành phần gồm có:

1. Bà Trần Thị Lợi	Hiệu trưởng
2. Bà Võ Thị Phới	Phó hiệu trưởng
3. Bà Nguyễn Thị Thơm	Phó hiệu trưởng
4. Bà Mai Thị Yến Nhi	Thư Ký
5. Bà Nguyễn Thị Kim Phia	Chủ tịch công đoàn
6. Bà Hồ Thị Thiệp	Trưởng ban Thanh tra nhân dân
7. Bà Vương Cẩm Kiều	Bí thư Đoàn thanh niên
8. Bà Phạm Thị Cẩm Hà	Tổ trưởng khối 1
9. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Tổ trưởng khối 2
10. Bà Trần Thị Thanh Loan	Tổ trưởng khối 3
11. Bà Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	Tổ trưởng khối 4
12. Bà Phạm Thị Thúy Hạnh	Tổ trưởng khối 5
13. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổ trưởng tổ văn phòng
14. Bà Ngô Thị Mộng Thùy Dương	Tổ trưởng Tổ Tiếng Anh
15. Bà Trần Thị Kim Quyên	TPT Đội

16. Ông Trần Lý Minh

Tổ trưởng tổ Bộ môn

Đã tiến hành họp và lập biên bản kết thúc công khai “*Chất lượng giáo dục năm học 2020– 2021, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên năm học 2021 – 2022*”.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 đến hết ngày 17 tháng 7 năm 2021.

Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường, bảng tin

Những ý kiến phản hồi trong thời gian niêm yết: Không

Kế hoạch giải quyết ý kiến phản hồi: Không

Biên bản lập xong vào hồi 10 giờ 30’ cùng ngày, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

Thư ký



Mai Thị Yến Nhi

HIỆU TRƯỞNG



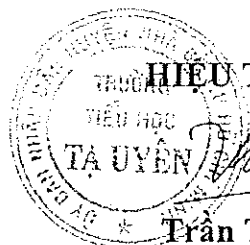
Trần Thị Lợi

THÔNG BÁO

V/v hoàn thành Tự đánh giá và công khai kết quả Kiểm định chất lượng

1. Giai đoạn đánh giá: Từ năm 2015 đến năm 2020.
2. Thời gian tiến hành tự đánh giá: Từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2020.
3. Thời gian SGD&ĐT tiến hành đánh giá ngoài: Tháng 5/2020
4. Việc tự đánh giá đã được thực hiện theo đúng quy trình và báo cáo tự đánh giá được viết theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Kết quả thẩm định báo cáo tự đánh giá:

- Đạt Mức 1: 27/27 tiêu chí	Tỷ lệ: 100%.
- Đạt Mức 2: 22/27 tiêu chí	Tỷ lệ: 81,48%.
- Đạt Mức 3: 04/19 tiêu chí	Tỷ lệ: 21,05%.
Kết luận: Đạt Mức 1	

 **HIỆU TRƯỞNG**
Trần Thị Lợi

THEORY

The first part of the theory is the definition of the function $f(x)$.

The second part of the theory is the definition of the function $g(x)$.

The third part of the theory is the definition of the function $h(x)$.

The fourth part of the theory is the definition of the function $i(x)$.

The fifth part of the theory is the definition of the function $j(x)$.

The sixth part of the theory is the definition of the function $k(x)$.

The seventh part of the theory is the definition of the function $l(x)$.

The eighth part of the theory is the definition of the function $m(x)$.

The ninth part of the theory is the definition of the function $n(x)$.

The tenth part of the theory is the definition of the function $o(x)$.

The eleventh part of the theory is the definition of the function $p(x)$.

The twelfth part of the theory is the definition of the function $q(x)$.

The thirteenth part of the theory is the definition of the function $r(x)$.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

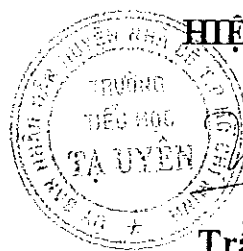
Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1			x	
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4				x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6			x	
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	

Tiêu chí 1.10			x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2				x
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4				x
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1				x
Tiêu chí 3.2			x	
Tiêu chí 3.3				x
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5			x	
Tiêu chí 3.6			x	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1			x	
Tiêu chí 4.2			x	
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				

Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2			x	
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4				x
Tiêu chí 5.5				x

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lợi

